

Bản án số: 1146/2023/LĐ - PT

Ngày: 06/12/2023

V/v “Tranh chấp đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Giang

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2023/TLPT-LĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 31/2023/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5319/2023/QĐPT-LĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Cẩm T; sinh năm: 1981;

Địa chỉ: Số B đường Đ, phường P, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam;

Địa chỉ: A đường C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Mai Điền S; sinh năm: 1996; địa chỉ: C đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Người kháng cáo:** Nguyên đơn - Bà Trần Thị Cẩm T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện; bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm T trình bày:

Ngày 10/3/2021 bà T vào làm việc tại công ty TNHH A (A) L (sau đây gọi tắt là công ty A1) theo Hợp đồng thử việc số 93/AQ-HRD/HĐTV. Ngày 10/5/2021 bà T và công ty A1 ký hợp đồng lao động số 93/AQ-HRD/HĐLD loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 10/5/2021 đến ngày 09/5/2022, chức vụ nhân viên thu mua; lương gộp: 12.000.000 đồng/tháng (bao gồm: mức lương bảo hiểm xã hội 5.000.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 1.000.000 đồng/tháng, phụ cấp điện thoại 3.000.000 đồng/tháng, phụ cấp xăng xe 3.000.000 đồng/tháng).

Sau khi ký kết hợp đồng lao động, bà T luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty dưới sự giám sát và quản lý của T1 bộ phận Thu mua là người quản lý trực tiếp. Trong khoảng thời gian dịch bệnh covid 19, công ty A1 đưa ra thông báo cho nhân viên làm việc tại nhà từ ngày 15/7/2021, trong đó bộ phận Thu mua sẽ làm việc tại nhà chỉ hưởng 50% lương. Để chia sẻ khó khăn với công ty, bà T đồng ý làm việc và chấp nhận các điều kiện do công ty đưa ra.

Trong quá trình làm việc có những bất đồng và chưa đi đến thống nhất giữa Trưởng phòng Thu mua và Giám đốc công ty A1, tuy nhiên nhận thấy T1 bộ phận thu mua vẫn là cấp trên điều hành trực tiếp cũng như là thành viên trong ban lãnh đạo nên bà T vẫn tuân theo sự điều hành của T1 bộ phận. Chính vì điều đó mà bà T bị công ty A1 gửi Biên bản xử lý vi phạm kỷ luật qua thư điện tử ngày 02/8/2021 với lý do “không tham gia đào tạo” với hình thức “khiển trách, nhắc nhở lần 1” trong khi bà vẫn thực hiện tốt các công việc do Trưởng phòng phân công. Đối với Biên bản xử lý vi phạm kỷ luật này, công ty đưa ra thời hạn phản hồi trước ngày 05/8/2021, nếu không phản hồi được xem là đồng ý. Trong thời hạn đó, bà đã phản hồi và nêu lên ý kiến của mình nhưng phía công ty A1 vẫn phớt lờ và không giải quyết phản hồi của bà.

Đến ngày 11/8/2021, bà T nhận được thông báo từ công ty A1 về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 12/9/2021, lý do chấm dứt hợp đồng: công ty phải thu hẹp hoạt động thời gian dài và đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021 dù đã cố gắng tìm mọi biện pháp khắc phục của dịch bệnh viêm phổi do virus covid-19 gây ra.

Bà T cho rằng công ty A1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật vì theo điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019 thì công ty phải “tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc” như: điều chuyển người lao động sang làm công việc khác, thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc thỏa thuận về tiền lương ngừng việc, tuy nhiên trước khi thông báo cho nguyên đơn nghỉ việc thì bị đơn đã không thực hiện các biện pháp khắc phục trên. Đồng thời công ty không hề thông báo cho nhân viên biết việc “đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021” và không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã tìm mọi cách nhưng buộc phải thu hẹp hoạt động kinh doanh, cắt giảm nhân sự.

Vì vậy bà **T** đã khởi kiện yêu cầu **công ty A1** phải: thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

*Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn **Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam** là ông **Mai Điền S** trình bày:*

Bị đơn xác nhận có ký hợp đồng lao động với nội dung như nguyên đơn trình bày. **Công ty A1** hoạt động kinh doanh lĩnh vực nhà hàng và siêu thị tại địa chỉ **A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**. Năm 2021 là năm bùng phát dịch covid-19 tại Việt Nam, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cũng giống như các doanh nghiệp khác, **công ty A1** bị ảnh hưởng nghiêm trọng về doanh thu bởi dịch bệnh covid-19. **Công ty A1** liên tục bị tình trạng thua lỗ vì doanh thu bị tụt giảm bởi tình hình dịch bệnh covid-19 kéo dài, nhất là từ thời điểm Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng giãn cách xã hội ngày 31/05/2021. Vì tình hình dịch bệnh covid-19 đang ở mức rất nguy hiểm, kèm theo tình hình giãn cách tại Thành phố Hồ Chí Minh kéo dài và không có bất cứ điều gì có thể được lấy làm căn cứ để phán đoán thời điểm mà dịch bệnh sẽ kết thúc, do đó ngày 01/8/2021 công ty buộc phải đóng cửa địa điểm kinh doanh và giảm chỗ làm việc. Tuy nhiên, vào thời điểm này đa số các nhân viên của **công ty A1** đều tự nguyện xin nghỉ việc.

Căn cứ điểm c Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019, ngày 11/8/2021 **công ty A1** đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đến bà **Trần Thị Cẩm T** là đúng quy định của pháp luật. Do đó, **công ty A1** không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đơn khởi kiện bao gồm: Yêu cầu **công ty A1** thanh toán cho bà **T** 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; trả tiền lương những ngày bà **T** không được làm việc (từ ngày 12/9/2021). Tạm tính là 07 tháng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà **T** từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022.

Sự việc **công ty A1** gửi email kèm theo file mềm có tên “Bien ban xu ly vi phạm ky luat Ms.Tu.pdf” vào ngày 02/8/2021 chỉ là nhắc nhở của công ty đối với bà **T** về thái độ làm việc chứ đây không phải là hình thức xử lý kỷ luật lao động và nó không liên quan đến việc **công ty A1** chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà **T**.

Tại Bản án lao động sơ thẩm số 31/2023/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Cẩm T** về việc

yêu cầu Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

Ngoài ra Bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, Nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 31/2023/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa bản án lao động sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác so với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại Tòa cấp sơ thẩm. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

** Nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T trình bày:*

Công ty A1 đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật vì theo điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2019 thì công ty phải “tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc” như: điều chuyển người lao động sang làm công việc khác, thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận về tiền lương ngừng việc hoặc điều chuyển người lao động sang làm công việc khác. Tính đến thời điểm ban hành thông báo chấm dứt hợp đồng lao động thì Công ty A1 chỉ mới áp dụng duy nhất một biện pháp là giảm tiền lương, làm việc tại nhà, ngoài ra không áp dụng biện pháp khắc phục nào. Đồng thời, công ty không hề thông báo cho nhân viên biết việc “đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021” không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện đã đăng ký với cơ quan chức năng và không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã tìm mọi cách nhưng buộc phải thu hẹp hoạt động kinh doanh, cắt giảm nhân sự. Ngoài ra, Tòa cấp sơ thẩm không xem xét mối liên quan giữa hành vi bị đơn lập biên bản xử lý kỷ luật theo hình thức khiển trách, nhắc nhở lần 1 bằng văn bản và việc Công ty A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn. Việc bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn không phải do dịch bệnh covid mà xuất phát từ hành vi xử lý kỷ luật lao động của bị đơn đối với nguyên đơn. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam trình bày:*

Bị đơn không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn. Bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở phúc thẩm như sau:

- Về Đơn kháng cáo của nguyên đơn: Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được chấp nhận.
- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T:

Ngày 10/3/2021 bà T vào làm việc tại công ty TNHH A (A) L (sau đây gọi tắt là công ty A1) theo Hợp đồng thử việc số 93/AQ-HRD/HĐTV. Ngày 10/5/2021 bà T và công ty A1 ký hợp đồng lao động số 93/AQ-HRD/HĐLĐ, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng từ ngày 10/5/2021 đến ngày 09/5/2022, chức vụ nhân viên thu mua; lương gộp: 12.000.000 đồng/tháng (bao gồm: mức lương bảo hiểm xã hội 5.000.000 đồng/tháng, phụ cấp chuyên cần 1.000.000 đồng/tháng, phụ cấp điện thoại 3.000.000 đồng/tháng, phụ cấp xăng xe 3.000.000 đồng/tháng).

Ngày 11/8/2021 Công ty A1 ban hành thông báo số 1108-2021/TB-AQD về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà T với lý do Dịch bệnh viêm phổi do C 19 đang diễn biến phức tạp và kéo dài, Ủy ban nhân dân Thành phố H chỉ thị giãn cách xã hội toàn thành phố, cùng với đó Công ty có ca nhiễm bệnh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty, dù đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng Công ty phải thu hẹp hoạt động thời gian dài và đã đóng cửa dừng hoạt động vào ngày 01/8/2021. Thời gian chấm dứt hợp đồng lao động với bà T kể từ ngày 12/9/2021.

Nguyên đơn xác nhận bà đã nhận được Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động số 1108-2021/TB-AQD vào ngày 11/8/2022 do bộ phận nhân sự công ty chuyển qua mail của bà vì tại thời điểm này toàn thành phố đang bị phong tỏa. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường do bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật đối với nguyên đơn.

Điểm c khoản 1 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định “Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp sau đây:

....

c) Do thiên tai, hỏa hoạn, *dịch bệnh nguy hiểm*, địch họa hoặc di dời, thu hẹp sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *mà người sử dụng lao động đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc;*”

Thực tế, từ thời điểm tháng 6 năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát và diễn biến rất phức tạp, Theo Chỉ thị số 1931/UBND-VX ngày 14/6/2021 về việc tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị số 15; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 19/6/2021, chỉ thị số 2279/UBND-VX ngày 08/7/2021, chỉ thị số 2468/UBND-VX ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc siết chặt, tăng cường và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch covid 19. Tình hình dịch bệnh bùng phát và diễn biến rất phức tạp đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều công ty. Thời điểm Công ty A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là lúc Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện giãn cách xã hội, người dân không được ra đường, Dịch covid 19 diễn biến phức tạp và không biết đến thời điểm nào mới kết thúc. Công ty A1 chuyên hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng và siêu thị thì trong thời điểm đó bắt buộc phải đóng cửa và không thể hoạt động nên biện pháp tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hay điều chuyển người lao động sang làm công việc khác là không khả thi. Công ty A1 đã giảm giờ làm và chuyển sang làm việc tại nhà. Công ty A1 đã thông báo cho bà Trần Thị Cẩm T về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước 30 ngày là đúng quy định pháp luật. Do đó, nguyên đơn cho rằng công ty chưa tìm mọi biện pháp khắc phục ngừng mà đã chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn là không có cơ sở để xem xét.

Nguyên đơn cho rằng Tòa cấp sơ thẩm không xem xét mối liên quan giữa hành vi Công ty A1 lập biên bản xử lý kỷ luật theo hình thức khiển trách, nhắc nhở lần 1 bằng văn bản . Việc bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn không phải do dịch bệnh covid mà xuất phát từ hành vi xử lý kỷ luật lao động của bị đơn đối với nguyên đơn và việc Công ty A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động thể hiện lý do chấm dứt hợp đồng lao động là do dịch bệnh covid 19. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm

bị đơn đều xác định việc công ty A1 gửi email kèm theo file mềm có tên “Bien ban xu ly vi pham ky luat Ms.Tu.pdf” vào ngày 02/8/2021 chỉ là nhắc nhở của công ty đối với bà T về thái độ làm việc chứ đây không phải là hình thức xử lý kỷ luật lao động và nó không liên quan đến việc công ty A1 chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà T. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, Công ty A1 đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà T là đúng quy định pháp luật. Tòa sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động) là có căn cứ nên Tòa cấp phúc thẩm giữ nguyên.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí lao động sơ thẩm:

- Nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T được miễn án phí lao động sơ thẩm.
- Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

[3.2] Về án phí lao động phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Cẩm T được miễn án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm c Khoản 1 Điều 36; Điều 39 của Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn – Trần Thị Cẩm T. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 31/2023/LĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Cẩm T** về việc yêu cầu **Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam** thanh toán 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng là: 24.000.000 đồng; thanh toán những ngày lương mà bà không được làm việc từ ngày 12/9/2021 đến tháng 4/2022, tạm tính là: 84.000.000 đồng; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện từ tháng 9/2021 đến tháng 4/2022 (dựa trên mức lương 5.000.000 đồng theo Hợp đồng lao động).

2. Về án phí:

2.1. Án phí lao động sơ thẩm:

- Nguyên đơn là bà **Trần Thị Cẩm T** không phải chịu án phí sơ thẩm.
- **Công ty TNHH A (A) Limited – VietNam** không phải chịu án phí sơ thẩm.

2.2. Về án phí lao động phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà **Trần Thị Cẩm T** không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Q. Tân Bình, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Tân Bình;
- Cục Thi hành án TP.HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thoa